

Số: 44/2022/QĐCNTTLH

Thị xã Kỳ Anh, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị NT và anh Hà Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn” của chị Hoàng Thị NT và anh Hà Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Hoàng Thị NT, sinh ngày 15-01-1990; Nơi cư trú: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Hà Văn T, sinh ngày 06-01-1987; Nơi cư trú: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh; Giấy chứng minh nhân dân; Thẻ Căn cước công dân; Giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Văn T và Hoàng Thị NT; Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 19561/21/KD/KA ngày 25/3/2021 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Hà Tĩnh; Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 21.766/2018/KD/KA ngày 05/7/2018 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Hà Tĩnh; Lịch trả nợ gốc trung và dài hạn; Giấy nhận nợ; Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện; Thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn hòa giải viên; Danh sách hòa giải viên; Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải; Biên bản ghi nhận ý kiến của người yêu cầu lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên; Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách hòa giải; Quyết định phân

công Thư ký tham gia hòa giải; Quyết định chỉ định Hòa giải viên; Bản tự khai của chị Hoàng Thị NT; Bản tự khai của anh Hà Văn T; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị NT và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị NT và anh Hà Văn T thống nhất giao con chung là cháu Hà Hoàng CT, sinh ngày 22-6-2015 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Giao cháu Hà Hoàng NU, sinh ngày 05-9-2017 cho chị Hoàng Thị NT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện chị Hoàng Thị NT cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hà Văn T mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Hà Hoàng CT đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị NT và anh Hà Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, đề nghị Tòa án ghi nhận tại phiên hòa giải như sau:

Anh Hà Văn T được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Diện tích 385,2 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: Đất ở 227,8 m², đất trồng cây lâu năm 157,4 m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài, đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 15-6-2068; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 048786, do Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh cấp ngày 28-6-2018, mang tên Hà Văn T và Hoàng Thị NT và các tài sản, công trình nhà cửa xây dựng trên đất. Đồng thời anh Hà Văn T nhận trả các khoản nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Hà Tĩnh với số tiền nợ gốc là 740.000.000 đồng và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 21.766/2018/KD/KA ngày 05-7-2018 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 19561/21/KD/KA ngày 25-3-2021 giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Hà Tĩnh và bên vay anh Hà Văn T.

Anh Hà Văn T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Chị Hoàng Thị NT;
- Anh Hà Văn T;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch